

Bản án số: 245/2022/HS-ST
Ngày 16- 8- 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Tú Nhi;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Tô Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 197/2022/HSST ngày 24 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 241/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1995 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1966 và bà Lê Thị L, sinh năm 1965; có 01 anh, sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 20/01/2022; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trần Hữu Nhân- Văn phòng Luật sư Trần Hữu Nhân- thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai; địa chỉ: 09/2A Huỳnh Văn Nghệ, khu phố 2, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; có mặt.

- Bị hại:

Ông Lê Quang H2, sinh năm 1993; trú tại: Thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

- Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Văn M, vắng mặt.

2. Ông Phạm Văn Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 31/10/2021, ông Lê Quang H cùng Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Văn M và ông Phan Văn Q ngồi nhậu tại phòng trọ của ông M tại địa chỉ khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Khoảng 30 phút sau thì H đi đón bạn gái tên H1 (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) đến phòng của ông M. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, do ông Q xin nick Facebook của H1 nên giữa ông Q và H xảy ra mâu thuẫn. H bẻ đôi đĩa định đánh ông Q thì ông H2 và ông M can ngăn. Ông Q đi vào phía nhà bếp lấy 01 con dao thái lan dài khoảng 20 cm ra đứng gần cửa chém lên tường do bức tức H. Ông H2 can ngăn ông Q, ông M can ngăn H. Bất ngờ H cúi người xuống lấy 01 cái chén (loại chén ăn cơm bằng sứ màu trắng) ném về phía ông Q và ông H2 thì trúng vào vùng mắt của ông H2 gây thương tích. Thấy vậy nên H bỏ đi về còn ông H2 được đưa đi cấp cứu. Đến ngày 18/11/2021, ông H2 đến Công an phường D trình báo sự việc trên. Ngày 20/01/2022, H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0021/TgT/2022 ngày 24/01/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai kết luận thương tích của bị hại Lê Quang H2 như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương mắt phải vỡ nhãn cầu, rách củng mạc, xuất huyết tiền phòng đã điều trị hiện để lại đục trắng thủy tinh thể, méo đồng tử, đục dịch kính toàn bộ mắt phải, thị lực mắt phải bóng bàn tay: Tỷ lệ 41%.

- Sẹo vùng má phải kích thước 04x0,3cm: Tỷ lệ 06%.

- Sẹo trên cung mày phải kích thước 1,5x0,2cm: Tỷ lệ 03%.

- Sẹo đuôi mắt phải đến mí trên mắt phải kích thước 05x0,2cm: Tỷ lệ 03%.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y Tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Lê Quang H2 – 1993 áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là: 48% (Bốn tám phần trăm).”

Về vật chứng: Đối với cái chén sứ màu trắng do Nguyễn Văn H sử dụng gây thương tích cho ông Lê Quang H2, hiện không thu hồi được.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại Lê Quang H2 yêu cầu Nguyễn Văn H bồi thường số tiền 150.015.888 đồng. Tại phiên H đồng ý bồi thường nhưng phải đúng quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 221/CT-VKS ngày 23 tháng 6 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015, sửa

đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 và điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức hình phạt từ 06 năm tù đến 07 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của pháp luật xem xét yêu cầu bồi thường của bị hại.

Bị hại không tranh luận về tội danh và mức hình phạt của Viện kiểm sát; về trách nhiệm dân sự, đồng ý bồi thường với những chi phí hợp lý cho bị hại và Luật sư bào chữa cho bị cáo tham gia tranh luận.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo; tuy nhiên Luật sư đề nghị xem xét thêm các tình tiết giảm nhẹ, cụ thể: Bị cáo nhất thời phạm tội, sau khi phạm tội bị cáo đầu thú và bị cáo có cha mẹ lớn tuổi, hoàn cảnh kinh tế khó khăn là công nhân lao động có nhân thân tốt; đề nghị Hội đồng xét xử, cho bị cáo hưởng mức hình phạt nhẹ nhất. Đối với việc bồi thường thiệt hại cho bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật những chi phí hợp lý và quyết định bị cáo sẽ có trách nhiệm bồi thường cho bị hại.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng, đồng ý bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người chứng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Hành vi sử dụng hung khí là 01 chén sứ màu trắng (loại ăn cơm) ném vào mặt gây thương tích cho ông Lê Quang H2 với tổng tỷ lệ thương tích cơ thể là 48% vào ngày 31/10/2021 tại địa chỉ khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương do Nguyễn Văn H thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó Cáo trạng số 221/CT-VKS ngày 23 tháng 06 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D và luận tội của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Nguyễn Văn H là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đầu thú.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự;

[7] Về vật chứng: Không thu hồi được.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Quang H2 yêu cầu Nguyễn Văn H bồi thường những khoảng chi phí hợp lý, gồm tiền viện phí thu nhập bị mất, tiền xe, tiền làm mất giả và tiền tổn thất về tinh thần với tổng số tiền 150.015.888 đồng. Hội đồng xét xử căn cứ vào nghị quyết 03/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 06/8/2006 để xác định những khoảng chi phí hợp lý, gồm tiền viện phí thu nhập bị mất, tiền xe và căn cứ vào tỷ lệ thương tích mà bị cáo gây ra cho bị hại để quyết định mức bồi thường tổn thất về tinh thần là 30 tháng lương so với yêu cầu của bị hại là 50 tháng lương và số tiền làm mất giả sau này chưa được Hội đồng xét xử xem xét; Đối với số tiền làm mất giả và những chi phí điều trị thương tích phát sinh sau này, bị hại thu thập chứng từ hóa đơn và khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác tại Tòa án có thẩm quyền.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật.

[10] Đối với lời đề nghị của vị luật sư bào chữa cho bị cáo: Hội đồng xét xử xét quan điểm của luật sư, phù hợp với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và được Hội đồng xét xử chấp nhận;

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc Nguyễn Văn H có trách nhiệm bồi thường tiền viện phí, thu nhập bị mất và tiền tổn thất về tinh thần cho bị hại Lê Quang H2, với số tiền là 90.015.000 (chín mươi triệu không trăm mười năm ngàn) đồng.

Kể từ ngày anh Lê Quang H2 có yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả số tiền trên thì hàng tháng bị cáo còn phải trả cho anh Lê Quang H2 khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 4.500.000 (bốn triệu năm trăm ngàn) đồng, án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án;

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại (02);
- VKSND tp D (01);
- Công an tp D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS tp D (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND nơi bị cáo TT (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân